

MARKET INSIGHTS REPORTS

03.07.2025

**KHỐI NGOẠI MUA RÒNG HƠN 2,000 TỶ
ĐỒNG – CON SỐ HIẾM GẶP TRONG NĂM
NAY**



NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
Khối lượng giao dịch sẽ nâng lên ở tầm cao mới ?
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
Các NĐT nước vẫn tiếp tục rời bỏ TTCK Mỹ bất chấp đà tăng giá
Thâm hụt của Mỹ với Trung Quốc giảm nhưng Mexico lại tăng
- 10** TTCK MỸ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào tối nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	367
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	146
Số cổ phiếu giảm giá	168
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	53

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	215
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	66
Số cổ phiếu giảm giá	83
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	66

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	382
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	161
Số cổ phiếu giảm giá	112
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	109

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	138,460.93	67,182.38	71,278.55
% KL toàn thị trường	9.83%	4.77%	
Giá trị	4,176,163	1,899,748	2,276,415
% GT toàn thị trường	12.64%	5.75%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	8,278.50	3,402.39	4,876.11
% KL toàn thị trường	9.83%	4.77%	
Giá trị	237,647	96,177	141,469
% GT toàn thị trường	9.21%	3.73%	

UPCOM

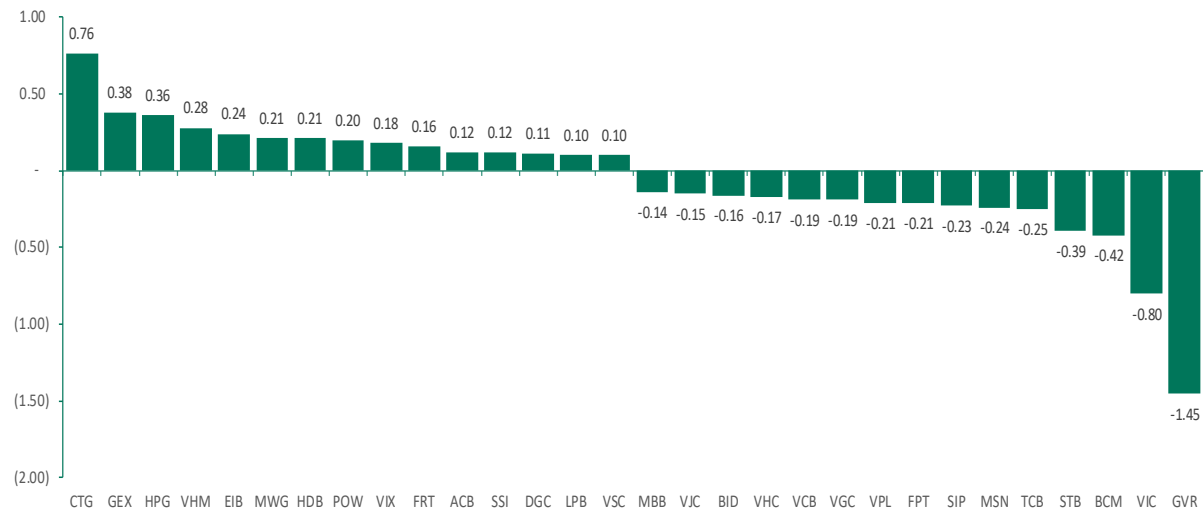
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	235.80	516.80	(281.00)
% KL toàn thị trường	0.26%	0.56%	
Giá trị	14,842	22,147	(7,306)
% GT toàn thị trường	0.48%	0.72%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	7,395,300	57,900	-100 (-0.17%)	9.59	2.36	6,038	483,794
2	VIC	1,890,400	94,500	-900 (-0.94%)	33.64	2.29	2,809	366,526
3	VHM	3,218,300	76,300	300 (0.39%)	9.91	1.40	7,696	313,396
4	BID	6,056,200	36,300	-100 (-0.27%)	8.81	1.63	4,122	254,875
5	TCB	22,273,300	34,850	-150 (-0.43%)	9.94	1.60	3,506	246,210
6	CTG	10,203,700	42,500	600 (1.43%)	8.84	1.48	4,805	228,225
7	HPG	42,514,500	23,100	200 (0.87%)	11.64	1.25	1,984	177,303
8	FPT	6,304,300	118,000	-600 (-0.51%)	20.44	4.58	5,772	174,797
9	VPL	64,700	94,100	-500 (-0.53%)	63.60	4.74	1,480	168,750
10	MBB	25,567,500	25,950	-100 (-0.38%)	5.75	1.28	4,516	158,354

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	-0.03%	+11.36%	1,603
▼ Tài chính	+0.14%	+7.43%	103
> Tổ chức tín dụng	+0.13%	+7.42%	29
> Dịch vụ tài chính	+0.46%	+8.60%	61
> Bảo hiểm	-0.56%	+4.35%	13
▼ Bất động sản	-0.59%	+47.79%	131
▼ Công nghiệp	+0.55%	+13.00%	404
▼ Tiêu dùng thiết yếu	-0.05%	-5.08%	169
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	-0.05%	-5.09%	156
> Đồ gia dụng và cá nhân	-0.54%	-0.78%	4
▼ Nguyên vật liệu	-0.96%	+5.12%	284
▼ Tiện ích	+0.15%	+1.68%	154
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	-0.10%	+20.42%	187
> Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	+0.62%	+4.21%	65
> Dịch vụ tiêu dùng	-0.56%	+18.94%	36
> Hàng tiêu dùng và trang trí	-1.38%	+50.01%	73
> Xe và linh kiện	-0.34%	-9.91%	13
▼ Viễn thông	+0.73%	-17.55%	44
> Viễn thông	+0.78%	-17.96%	18
> Truyền thông giải trí	+0.01%	-7.80%	26
▼ Công nghệ thông tin	-0.46%	-21.53%	17
> Phần mềm	-0.48%	-21.62%	10
> Phần cứng	+1.24%	+1.70%	7
▼ Năng lượng	+0.22%	-16.04%	52
▼ Chăm sóc sức khỏe	+0.26%	+0.90%	58
> Dược phẩm - sinh học	+0.14%	+3.03%	47
> Chăm sóc sức khỏe	+1.46%	-25.88%	11

Khối ngoại mua ròng hơn 2,000 tỷ - Con số hiếm gặp trong năm nay

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 2.63 điểm (- 0.19%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Chăm sóc sức khỏe, viễn thông, tư liệu sản xuất, phân phối và bán lẻ hàng lâu bền, vận tải, dịch vụ tài chính, năng lượng, tiện ích, tổ chức tín dụng, truyền thông giải trí... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như TNH, VGI, VEA, GEX, VCG, GEE, HBC, MWG, FRT, HAX, ACV, MVN, VSC, HAH, PHP, SSI, VCI, HCM, VIX, BSI, PVD, POW, CTG, LPB, HDB, VIB, EIB, SHB, VNB ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VCG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên và giá vận động bám biên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 25 – 30;
- ✓ VCR hôm nay đã xuất hiện thỏa thuận hơn ½ số lượng VCG đăng ký bán với giá thỏa thuận lên tới 49.6 đây là con số cao hơn con số 48 mà VCG đã công bố. Năm nay VCG sẽ có thu nhập tăng trưởng mạnh mẽ tới từ hoạt động thoái vốn khỏi VCR và các dự án bất động sản. Hiện công ty đã bán 14/20 sản Thương Mại Chợ Mơ với giá bán 40 triệu/m² có thể mang lại khoảng 1,000 tỷ doanh thu 500 tỷ lãi, 20% dự án 93 Láng Hạ có thể mang lại từ 300 – 400 tỷ lợi nhuận và khoảng 3,500 tỷ từ hoạt động thoái vốn VCR;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(ii) FRT tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cả RSI(14) và giá thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 196 – 217;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(iii) VSC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đường như kết thúc sóng 4 giảm giá với mô hình ABC và hình thành sóng 5 với mục tiêu giá là vùng giá 25;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 64%;

(iv) HAH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;

- ✓ Giá đường như kết thúc sóng 4 giảm giá với mô hình ABC và hình thành sóng 5 với mục tiêu giá là vùng giá 99 tuy nhiên PTI hiện tại vẫn thấp có thể cổ phiếu sẽ phải tích lũy thêm;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 62%;

(v) LPB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới gợi ý khả năng bứt phá của giá;
- ✓ LPB trong xu hướng tăng giá trung hạn cho sóng 5 với mục tiêu 41 – 48;
- ✓ Hệ thống Price Action liên tục báo tín hiệu mua với cổ phiếu này – Xung lực đang tăng;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 64%;

(2) Hàng tiêu dùng và trang trí, nguyên vật liệu, dịch vụ chuyên biệt và thương mại, bất động sản, dịch vụ tiêu dùng, bảo hiểm, phần mềm, xe và linh kiện, thực phẩm đồ uống và thuốc lá... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như VGT, TCM, TNG, MSH, GVR, DCM, DPM, NTP, DPR, PHR, DHC, CSV, HT1, PTB, VEF, VIC, NVL, CEO, TCH, IJC, VPL, BIC, MIG, FPT, DRC, VNM, MSN, SAB, DBC, MML, BAF, ANV ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) TNG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang hình thành sóng 4 giảm giá với hỗ trợ quanh vùng giá 19;
- ✓ Cổ phiếu đang giao dịch quanh MA(200), phần lớn các cổ phiếu khi cố gắng vượt vùng kháng cự này trong lần đầu tiên sau thời gian nằm dưới thường có phản ứng co giật mạnh;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 61%;

(ii) NVL giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ NVL đi theo mô hình đỉnh vòng cung – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Tòa phúc thẩm đã bác đơn kháng cáo của NVL trong vụ án Sài Gòn Đại Ninh và điều này đồng nghĩa công ty phải thoái thu 2,700 tỷ và khoản mục này có thể tạo ra lỗ với NVL;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 52%;

(iii) DBC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Sóng 4 giảm giá có vùng hỗ trợ là 32 – 33;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 59%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Khối lượng giao dịch sẽ nâng lên ở tầm cao mới ?

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “White Candle”. Khối lượng giao dịch tăng và vượt mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch tăng là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

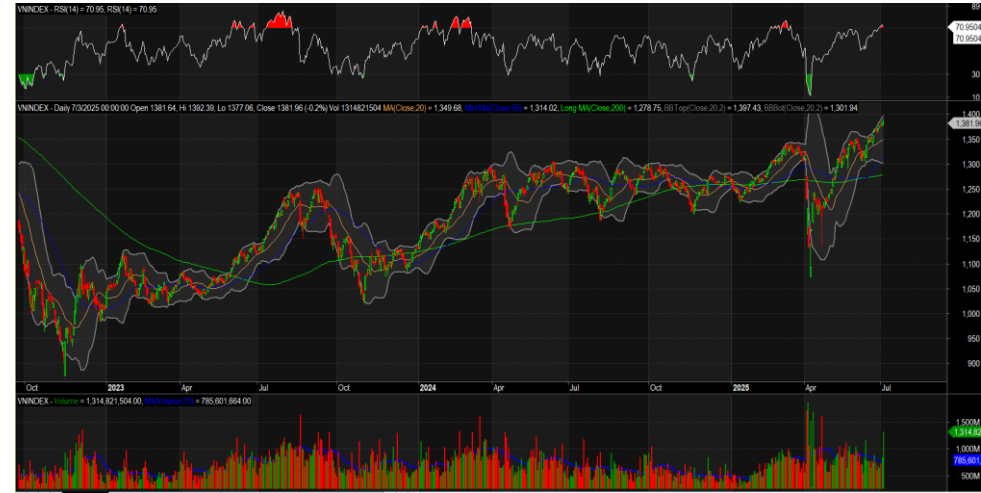
(i) NĐT nước ngoài mua ròng hơn 2,267 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: SSI, MWG, CTG, HCM, IDC, VCI, VND, DGC, DIG, VCB... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: BTW, DHC, HDC, GVR, GAS, VRE, TPB, HPG, PVS, VHC... 2 phiên giao dịch khối ngoại mua ròng hơn 3,000 tỷ là một con số hiếm hoi trong thời gian vừa qua của TTCK Việt Nam. Một lần nữa điều này cho thấy không phải khối ngoại mua bán lúc nào cũng Market Timing đúng bởi trước đây họ bán rất nhiều ở vùng giá thấp và hiện tại mua lại ở vùng giá sát 1,400 điểm. Chúng tôi muốn lấy ví dụ này để NĐT nội thấy rằng hãy xem NĐT ngoại như một thực thể giao dịch bình thường trên thị trường và không phải mọi mua bán của họ đều là kim chỉ nam cho hành động của chúng ta.

(ii) VN-Index đang tiến vào vùng quá mua và chúng ta thấy một phiên rung lắc rất lớn trong ngày hôm nay đẩy khối lượng giao dịch tăng vọt trở lại. (a) Sự trở lại mua ròng của khối ngoại đẩy nhiều mã tăng giá mạnh đặc biệt là ở nhóm chứng khoán nơi khối ngoại tập trung mua ròng mạnh. (b) Các NĐT nội và tự doanh là nhóm bán ra nhiều cổ phiếu nhất nhằm thỏa mãn cơn khát cổ phiếu của khối ngoại. Việc này có lẽ tới sự nhạy cảm của mốc kháng cự 1,400 điểm và việc chốt lời tại khu vực kháng cự mạnh là điều thường thấy. Trong quá khứ, tại những điểm kháng cự mạnh, chúng ta thường cần NĐT mua ròng kéo vượt kháng cự và lúc đó dòng tiền nội sẽ quay trở lại nhập cuộc đua đẩy giá. (c) Chúng tôi cho rằng đây chưa phải là khu vực phân phối của thị trường và nếu thị trường có giảm điểm cũng chỉ là những “Correction” bình thường trong quá trình đi lên. Ngoài ra, chúng tôi cho rằng với khối lượng tăng cao có thể chúng ta bước vào thời kỳ giao dịch mới khi mà các chính sách thuế quan đã được định hình giúp giảm thiểu phần nào những bất định về chính sách và tạo ra một khung tham chiếu sơ bộ về mức thuế quan cơ sở, từ đó định hình kỳ vọng cho các doanh nghiệp (- cơ bản thì tích cực hơn so với những áp lực lực ban đầu). Tuy nhiên, phần khó khăn thực sự nằm ở các điều khoản chi tiết – nơi các lợi ích chiến lược thường xung đột với thực tiễn thương mại. Với khuôn khổ này, Việt Nam có thêm không gian rõ hơn để thiết kế các chính sách phản ứng – từ những hỗ trợ mang tính cơ cấu đến các giải pháp điều chỉnh mang tính “may đo” nhằm bảo vệ lợi ích của doanh nghiệp trong nước trước và các tình huống cụ thể với FDI.

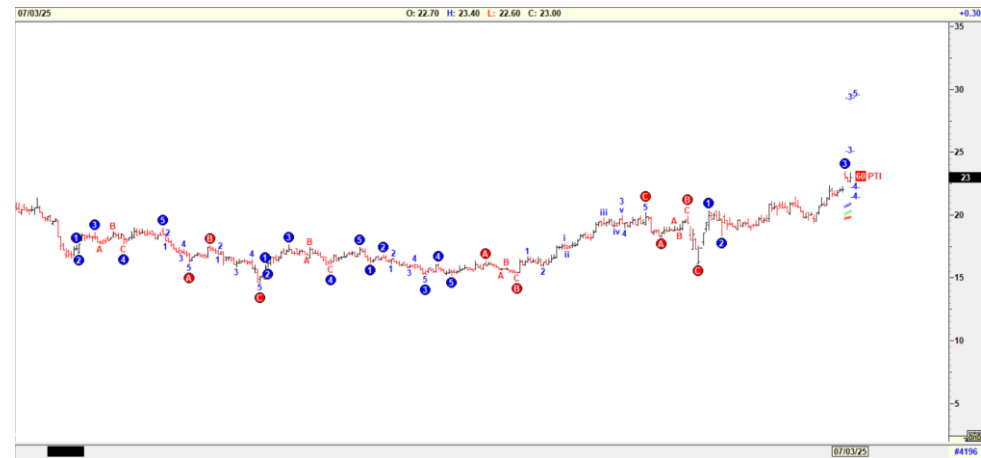
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 08 mã cho tín hiệu mua, 15 mã cho tín hiệu bán, 07 mã cho tín hiệu đi ngang. LPB, HDB, MWG, VIB... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 52% và 37.07% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 5. Hỗ trợ là 1,320 điểm và kháng cự là 1,400 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ VCG



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	478.07	478.37	477.78	YES	483.07	488.65	493.65	499.23	472.49	467.49	461.91	456.91
HNXINDEX	231.2	231.33	231.06	YES	232.56	234.2	235.56	237.2	229.56	228.2	226.56	225.2
UPINDEX	100.81	100.79	100.83	YES	101.3	101.74	102.23	102.67	100.37	99.88	99.44	98.95
VN30	1484.19	1485.68	1482.69	NO	1491	1500.81	1507.62	1517.43	1474.38	1467.57	1457.76	1450.95
VNINDEX	1383.8	1384.73	1382.88	YES	1390.55	1399.13	1405.88	1414.46	1375.22	1368.47	1359.89	1353.14
VNXALL	2286.47	2288.15	2284.78	YES	2298.03	2312.98	2324.54	2339.49	2271.52	2259.96	2245.01	2233.45
VN30FIM	1468.1	1466.65	1469.55	YES	1482.2	1493.4	1507.5	1518.7	1456.9	1442.8	1431.6	1417.5
VN30FIQ	1462.03	1461.55	1462.52	YES	1473.47	1483.93	1495.37	1505.83	1451.57	1440.13	1429.67	1418.23
VN30F2M	1466.37	1462.55	1470.18	NO	1482.63	1491.27	1507.53	1516.17	1457.73	1441.47	1432.83	1416.57
VN30F2Q	1456.53	1454.3	1458.77	NO	1472.97	1484.93	1501.37	1513.33	1444.57	1428.13	1416.17	1399.73
ACB	21.43	21.45	21.42	YES	21.57	21.73	21.87	22.03	21.27	21.13	20.97	20.83
BCM	65.67	65.3	66.03	NO	67.83	69.27	71.43	72.87	64.23	62.07	60.63	58.47
BID	36.42	36.47	36.36	NO	36.68	37.07	37.33	37.72	36.03	35.77	35.38	35.12
BVH	53.07	53.1	53.03	YES	53.63	54.27	54.83	55.47	52.43	51.87	51.23	50.67
CTG	42.35	42.28	42.43	NO	42.9	43.3	43.85	44.25	41.95	41.4	41	40.45
GVR	29.83	29.95	29.72	NO	30.42	31.23	31.82	32.63	29.02	28.43	27.62	27.03
FPT	118.53	118.8	118.27	NO	119.27	120.53	121.27	122.53	117.27	116.53	115.27	114.53
GAS	66.63	66.85	66.42	NO	67.07	67.93	68.37	69.23	65.77	65.33	64.47	64.03
HDB	22.5	22.48	22.52	NO	22.8	23.05	23.35	23.6	22.25	21.95	21.7	21.4
LPB	32.4	32.35	32.45	NO	32.6	32.7	32.9	33	32.3	32.1	32	31.8
HPG	23.25	23.33	23.17	NO	23.5	23.9	24.15	24.55	22.85	22.6	22.2	21.95
MBB	26.08	26.15	26.02	NO	26.22	26.48	26.62	26.88	25.82	25.68	25.42	25.28
MSN	74.97	75.2	74.73	NO	75.83	77.17	78.03	79.37	73.63	72.77	71.43	70.57
MWG	65.57	65.65	65.48	NO	66.43	67.47	68.33	69.37	64.53	63.67	62.63	61.77
PLX	37.13	37.2	37.07	NO	37.27	37.53	37.67	37.93	36.87	36.73	36.47	36.33
SAB	46.37	46.42	46.31	NO	46.48	46.72	46.83	47.07	46.13	46.02	45.78	45.67
SSB	18.23	18.2	18.27	NO	18.42	18.53	18.72	18.83	18.12	17.93	17.82	17.63
SHB	12.98	12.98	12.99	YES	13.12	13.23	13.37	13.48	12.87	12.73	12.62	12.48
SSI	25.73	25.72	25.74	YES	26.32	26.88	27.47	28.03	25.17	24.58	24.02	23.43
STB	46.92	47.05	46.78	NO	47.43	48.22	48.73	49.52	46.13	45.62	44.83	44.32
TCB	34.98	35.05	34.92	NO	35.17	35.48	35.67	35.98	34.67	34.48	34.17	33.98
TPB	13.75	13.75	13.75	YES	13.95	14.15	14.35	14.55	13.55	13.35	13.15	12.95
VHM	76.1	76	76.2	NO	77	77.7	78.6	79.3	75.4	74.5	73.8	72.9
VCB	58.13	58.25	58.02	NO	58.57	59.23	59.67	60.33	57.47	57.03	56.37	55.93
VIB	18.42	18.45	18.38	NO	18.53	18.72	18.83	19.02	18.23	18.12	17.93	17.82
VJC	88.9	88.85	88.95	YES	90.5	92	93.6	95.1	87.4	85.8	84.3	82.7
VIC	94.53	94.55	94.52	YES	95.17	95.83	96.47	97.13	93.87	93.23	92.57	91.93
VPB	18.67	18.67	18.66	YES	18.83	19.02	19.18	19.37	18.48	18.32	18.13	17.97
VNM	57.73	57.85	57.62	NO	58.17	58.83	59.27	59.93	57.07	56.63	55.97	55.53
VRE	25	24.98	25.02	YES	25.25	25.45	25.7	25.9	24.8	24.55	24.35	24.1

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
VIX	125,401,104	32,771,470	383	3.66
SSI	58,323,300	25,570,730	228	0.98
VPB	47,153,200	20,005,160	236	0.27
SHS	37,177,900	12,348,120	301.08	0
LDG	29,468,600	5,258,630	560	0
EVF	27,511,800	7,964,990	345	0.47
TPB	27,252,400	8,504,220	320.46	1.1
CII	27,245,900	11,755,050	232	0
VSC	24,826,500	6,643,960	374	6.92
EIB	24,413,000	10,666,730	228.87	2.43
NKG	21,822,900	6,171,220	354	0.37
POW	20,442,300	5,059,840	404	2.71
VCI	16,706,500	5,862,200	285	0.82
HSG	16,686,600	5,735,540	291	0.59
GVR	13,342,000	4,248,050	314.07	-5.28
DLG	9,805,500	964,260	1,017	6.96
HQC	8,376,600	3,650,740	229	0.62
MBS	8,309,500	3,619,400	230	-0.73
IDC	8,097,000	2,676,040	303	-0.83
SZC	7,951,500	3,168,410	250.96	-5.13
TNG	7,108,100	2,346,850	303	-4.46
MST	6,281,100	2,310,230	272	0
NTL	6,031,400	2,512,600	240	0.28
HAH	5,736,800	2,759,110	208	3.87
TCM	5,729,700	2,629,460	217.9	-3.03
GMD	5,696,700	2,518,950	226	0.83
VGT	5,293,800	2,265,840	234	-5.38
VOS	5,171,300	1,744,510	296	1.71
VDS	4,588,800	1,621,830	283	-0.68
HAX	4,443,300	1,378,720	322	1.33
NAB	3,779,400	1,645,280	230	-1.45
HPX	2,973,100	1,281,260	232	0.23
AAH	2,894,100	724,500	399	2.56
BSI	2,803,400	948,800	295	0.12
KSB	2,773,800	1,351,680	205	-1.17
TCD	2,630,900	825,250	319	6.57
DRI	2,590,600	1,242,240	209	-2.27
HNG	2,552,700	1,091,590	234	0
VGS	2,433,200	1,040,730	234	-3.57
APS	2,369,000	762,850	311	0

- Lưu ý: VIX, SSI, VPB, SHS, LDG...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
1-Jul	TLG	Mua	≤ 57.5	10% -20%	Cổ phiếu đang hình thành sóng tăng giá mới - Cổ phiếu có KQKD tích cực

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 02/07, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.070 VND/USD, tăng tiếp 12 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.867 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.273 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.163 VND/USD, tăng 33 đồng so với phiên 01/07. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 30 đồng ở chiều mua vào, 50 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 26.390 VND/USD và 26.450 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 02/07, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm mạnh 0,31 – 0,89 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, cụ thể: ON 3,83%; 1W 4,08%; 2W 4,22% và 1M 4,47%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giữ nguyên ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn 1W, giao dịch tại: ON 4,30%; 1W 4,37%; 2W 4,42%, 1M 4,45%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp biến động nhẹ trái chiều các tất cả các kỳ hạn, chốt phiên ở mức: 3Y 2,30%; 5Y 2,67%; 7Y 3,00%; 10Y 3,22%; 15Y 3,34%.
- Nghị quyết thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 5.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 7 ngày và 1.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 91 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu ở cả hai kỳ hạn. Có 8.377,87 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN trong phiên hôm qua, có 10.000 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Như vậy, hôm qua NHNN bơm ròng 1.622,13 tỷ đồng ra thị trường qua nghiệp vụ thị trường mở. Có 134.268,19 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố, có 9.400 tỷ đồng tín phiếu NHNN lưu hành trên thị trường.
- Thị trường trái phiếu:** Ngày 02/07, KBNN đấu thầu thành công 2.395 tỷ đồng/10.000 tỷ đồng TPCP gọi thầu, tỷ lệ trúng thầu chỉ đạt 24%. Trong đó, kỳ hạn 10Y huy động được 2.100 tỷ đồng/6.500 tỷ đồng gọi thầu và kỳ hạn 30Y huy động được 295 tỷ đồng/500 tỷ đồng gọi thầu. Kỳ hạn 5Y và 15Y gọi thầu lần lượt 1.000 tỷ đồng và 2.000 tỷ đồng, tuy nhiên, không có khối lượng trúng thầu. Lãi suất trúng thầu ở kỳ hạn 10Y là 3,21% (+0,07 đpt so với phiên đấu thầu trước), 30Y là 3,42% (+0,02 đpt).

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và đề tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

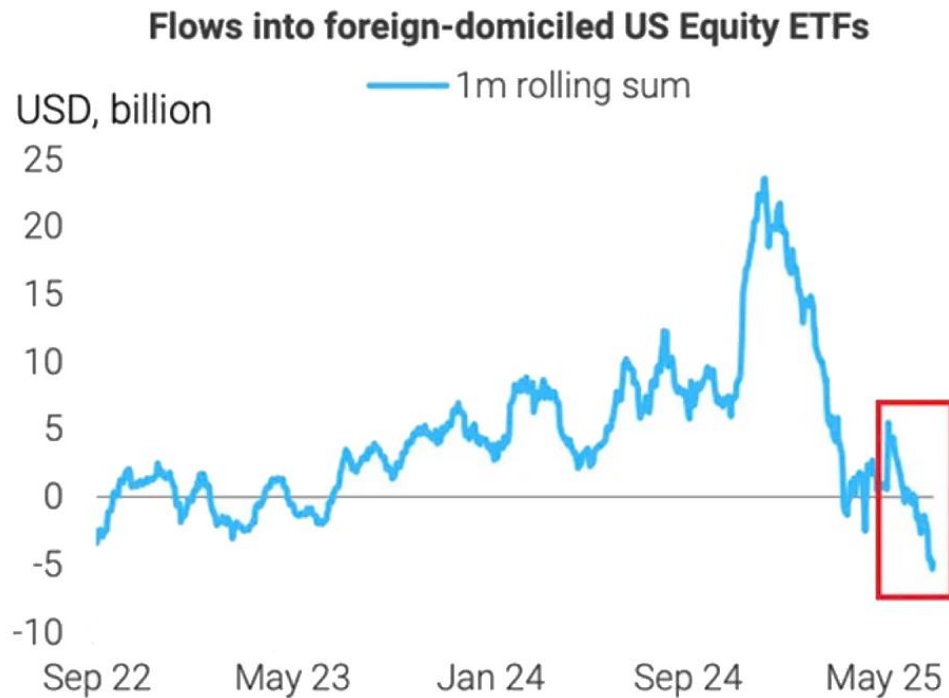
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY



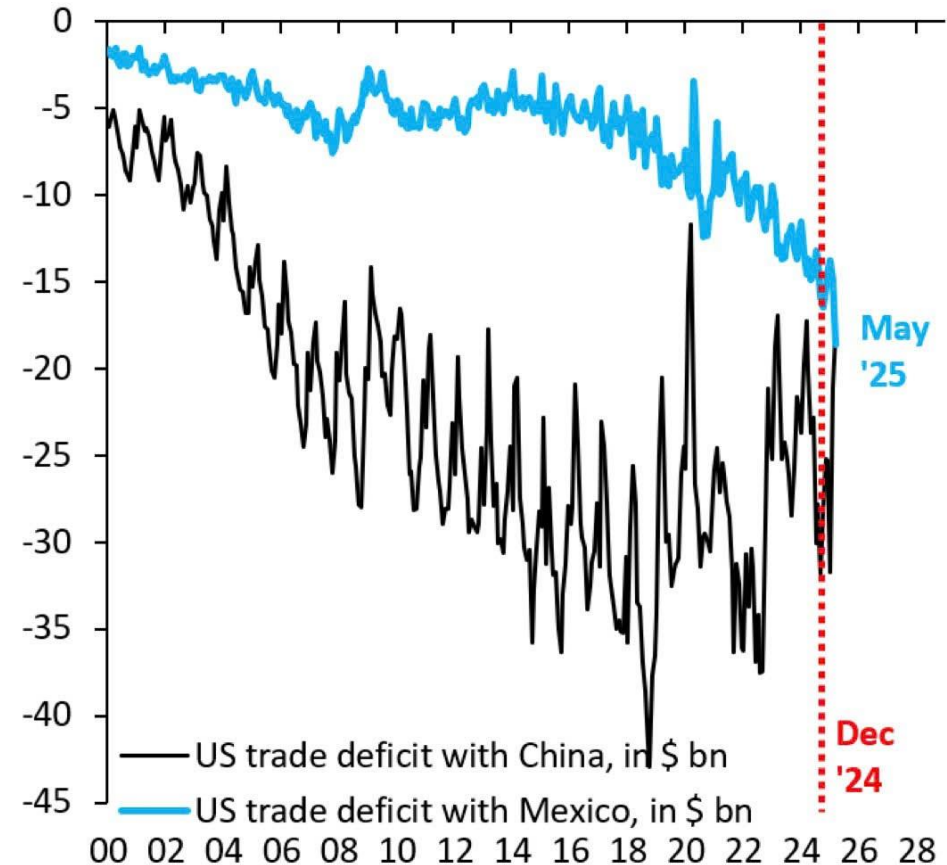
Các NĐT nước vẫn tiếp tục rời bỏ TTCK Mỹ bất chấp đà tăng giá

Diversifying new flow allocation, not divesting



Sources: Bloomberg, GlobalData TS Lombard.

Thâm hụt của Mỹ với Trung Quốc giảm nhưng Mexico lại tăng



AMZN tiếp tục bứt phá ?



Điểm mua vàng trên đồ thị Nasdaq



Các mã cổ phiếu thiết lập mẫu hình Bullish Falling Wedge và tam giác



Vốn hóa vừa và nhỏ tiếp tục bứt phá



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào tối nay.

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

